TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 20-7-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh và ông Hoàng Ngọc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1981; Nơi cư trú: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnhTN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội *(Đảng, Chính quyền, đoàn thể)*: Không; Con ông Nông Văn L *(Đã chết)* và bà Ma Thị Đ, *(Đã chết)*; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 07; Vợ: Phạm Hồng N, Sinh năm 1982 *(Đã ly hôn năm 2021)*; có 02 con chung, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn C: Bà Lê Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Vũ Công T, sinh năm 1961, vắng mặt.

+ Anh Vũ Công H1, sinh năm 1976, vắng mặt.

+ Anh Nông Văn Th, sinh năm 1988, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN.

- Người chứng kiến: Ông Lương Văn V1, sinh năm 1963, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/02/2023 Công an xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN. nhận được tin báo về việc đối tượng Nông Văn C, sinh năm 1981, trú tại xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN đang có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí tại nơi ở. Tiến hành kiểm tra, C khai nhận đang cất giấu vũ khí, vật liệu nổ, thu giữ tại gian bếp nhà C: 01 khẩu súng kíp dài 1,63 mét, niêm phong ký hiệu C1; 01 lọ nhựa màu trắng trong có 01 hạt màu đen được bọc trong mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ niêm phong ký hiệu C3; 01 lọ nhựa màu nâu nắp màu xanh bên trong có các viên kim loại hình tròn màu xám, niêm phong ký hiệu C4; 01 lọ nhựa màu đen nắp màu vàng bên trong chứa chất bột màu đen, niêm phong ký hiệu C5; 06 viên kim loại hình trụ, màu đen kích thước dài 01cm, đường kính 0,3cm, niêm phong ký hiệu C6. Tại cây ổi nhà anh Nông Văn Th, sinh năm 1988, *(cùng địa chỉ, đối C nhà C)*, thu giữ: 01 khẩu súng kíp dài 1,85 mét, niêm phong ký hiệu C2; 01 hạt màu đen được bọc trong mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ, niêm phong ký hiệu C7.

Cơ quan Công an đã lập Biên bản sự việc, niêm phong vật chứng và đưa C về Cơ quan Công an để điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn C tại xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu giám định với số vật chứng đã thu giữ, kết quả:

- Niêm phong ký hiệu C3, C7 bên trong mỗi niêm phong có 01 hạt màu đen, niêm phong bì ký hiệu A1, A4 gửi giám định;

- Niêm phong ký hiệu C4 bên trong có các viên kim loại, cân xác định khối lượng được 240 gam, niêm phong bì ký hiệu A2;

- Niêm phong ký hiệu C5 bên trong có chất bột màu đen, cân xác định khối lượng được 40 gam, niêm phong bì ký hiệu A3 gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định với số vật chứng, đồ vật trên. Tại các Kết luận giám định số 484 ngày 14/3/2023, số 512 ngày 22/3/2023 và số 720 ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận:

- Chất bột màu đen được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu A3 là vật liệu nổ, loại thuốc nổ đen; 01 hạt màu đen trong túi niêm phong ký hiệu A1 là vật liệu nổ, loại hạt nổ; 01 hạt màu đen trong túi niêm phong ký hiệu A4 là vật liệu nổ, loại hạt nổ.

- 02 khẩu súng được niêm phong ký hiệu C1, C2 là súng kíp, loại súng này thuộc súng săn, hiện 02 khẩu súng này không sử dụng để bắn được.

- 06 vật kim loại trong niêm phong ký hiệu C6 gửi giám định sử dụng được để làm thành phần nhồi (đóng) trong súng kíp và đạn ghém tự chế.

- 240 gam các viên kim loại trong niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là thành phần thường được nhồi (đóng) trong đạn ghém và súng kíp.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Theo lời khai của Nông Văn C, khoảng tháng 12/2013 C đi chợ CĐ để mua đồ ăn thì có thấy một số người dân tộc Mông đến nơi ở của Vũ Công H1, sinh năm 1976, trú tại xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN để mua thuốc nổ. Do là người cùng xóm quen biết với H1 nên C đã vào nhà H1 để xin thuốc thuốc nổ về để sử dụng. Tại đây H1 đã cho C khoảng nửa chén thuốc nổ đen và 03 hạt nổ. Sau khi xin được số vật liệu nổ trên, C mang về nơi ở của mình tại xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN cho số thuốc nổ vào lọ nhựa màu đen có nắp màu vàng, 03 hạt nổ vào lọ nhựa màu trắng, rồi cất giấu vào trong túi vải màu đen treo lên gác bếp.

Theo lời khai của bị cáo: Khoảng tháng 2/2016 C mang 01 khẩu súng kíp cùng với số vật liệu nổ đã xin được nêu trên vào khu vực rừng thuộc xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN để săn bắn, tuy nhiên quá trình sử dụng do súng bị kẹt nên không nổ, sau đó C tiếp tục mang thuốc nổ và 02 hạt nổ còn lại mang về nơi ở cất giấu. Đến sáng ngày 17/2/2023 C mang theo súng kíp và vật liệu nổ vào rừng thuộc xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN để săn bắn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi đi săn bắn về C đã cất giấu 01 hạt nổ tại cây ổi ở vườn nhà anh Nông Văn Th (đối diện nhà C), 01 hạt nổ và 40 gam thuốc nổ tại giá treo trên gác bếp nhà mình. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C bị Công an xã CĐ, huyện VN tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng là 02 hạt nổ, 40 gam thuốc nổ cùng các vật chứng, đồ vật khác có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản khám xét, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, lời khai người chứng kiến... và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Do có hành vi trên tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nông Văn C về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Văn C về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị Nông Văn C từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thánh từ 30 đến 36 tháng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 06 vật kim loại hình trụ, 240 gam viên kim loại, 03 lọ nhựa. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của bà Lê Thúy H người bào chữa cho bị cáo Nông Văn C: Hoàn toàn nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" và nhất trí về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo C mức án tù cho hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C không bổ sung thêm ý kiến gì, không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với

các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa là phù hợp.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 17/02/2023 tại nơi ở của mình và tại cây ổi vườn nhà anh Nông Văn Th, sinh năm 1988 tại xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN, Nông Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 hạt nổ, 40 gam thuốc nổ đen *(là vật liệu nổ)*, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày C bị Công an xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nông Văn C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 305. Tội tàng trữ trái phép... vật liệu nổ

"1. Người nào tàng trữ trái phép... vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm xâm phạm an toàn xã hội bằng việc vi phạm quy định của Nhà nước về trật tự quản lý vật liệu nổ của Nhà nước và trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4]. Xét về ý thức chủ quan thấy: Bản thân bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù nhận thức rõ về hành vi tàng trữ vật liệu nổ là vi phạm pháp luật.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự. Nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy hành vi tàng trữ của bị cáo công khai thể hiện bị cáo là người thiếu hiểu biết, về hoàn cảnh gia đình của bị cáo éo le, bố mẹ chết, đã ly hôn, phải một mình nuôi con theo quyết định của Tòa án, có đơn xin giảm án được hưởng án treo và được Ủy ban nhân dân xã CĐ đồng ý, đề nghị HĐXX xem xét để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo còn được Công an xã CĐ xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương đã giúp cơ quan công an làm rõ thông tin vụ việc có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đề nghị Hội

đồng xét xử tạo điều kiện giúp đỡ nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Bị cáo C xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, bản thân từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 3/12 sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng. Ngày 17/02/2023 bị Công an xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN kiểm tra phát hiện hành vi "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ". Ngày 20/4/2023 bị Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ súng săn, C đã nộp phạt xong. Xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh và trật tự ở địa phương. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đơn xin được hưởng án treo và được chính quyền địa phương đề nghị cơ quan chức năng xem xét tạo điều kiện giúp đỡ nên không cần cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cải tạo, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của cơ quan điều tra xác định bị cáo sinh sống cùng 02 con đẻ tại căn nhà cấp 4 tại xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN và được Nhà nước cấp quyền sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 195285 và CI 195284 là tài sản chung của cả gia đình, bị cáo không có tài sản riêng, đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn hình phạt bổ sung nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- 06 vật kim loại hình trụ, 240 gam viên kim loại, 03 lọ nhựa, đây là vật chứng cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Về hành vi tàng trữ 02 khẩu súng kíp, thuộc súng săn: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 863 ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nông Văn C số tiền 15.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ súng săn", C đã nộp phạt xong.

- Đối với 06 vật kim loại sử dụng được để làm thành phần nhồi (đóng) trong súng kíp và đạn ghém tự chế; 240 gam viên kim loại là thành phần thường được nhồi (đóng) trong đạn ghém và súng kíp. Không thuộc danh mục xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Về hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ Nông Văn C khai: Năm 2016 đã có hành vi sử dụng vật liệu nổ tại khu vực rừng thuộc xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN nhưng súng không nổ. Do chỉ có lời khai của bị cáo, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự với bị cáo về hành vi "Sử dụng trái phép vật liệu nổ" quy định tại khoản 1, Điều 305 Bộ luật hình sự.

- Đối với Vũ Công H1: Theo lời khai của Nông Văn C là người đã cho C vật liệu nổ trên nhưng H1 không thừa nhận, do chỉ có lời khai của bị cáo mà không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở, căn cứ để xử lý đối với H1.

- Đối với Nông Văn Th do không biết C cất giấu hạt nổ tại nơi ở của mình, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Th.

[11]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên toà hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, khung hình phạt và các vấn đề liên quan trong vụ án đối với bị cáo là phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra.

[12]. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt cũng như các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

1. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo:

Xử phạt Nông Văn C **15** *(mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** *(ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn C cho UBND xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 06 vật kim loại hình trụ được niêm phong trong túi zip trong suốt ký hiệu NS3 1902693 và 240 gam viên kim loại được niêm phong trong túi zip trong suốt ký hiệu NS 1902693; 01 lọ nhựa màu trắng; 01 lọ nhựa màu nâu có nắp màu xanh được bịt bằng một đoạn ống tre dài 02cm; 01 lọ nhựa màu đen có nắp màu vàng được bịt bằng một đoạn ống tre dài 2,5cm.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Võ Nhai theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Chi cục THA dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên ngày 04/7/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;
- CQĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CQĐT Công an huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương